

# Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Ba Mười Sáu

Jeff Pippenger

2026-01-27

## Số Ba Mười Sáu

Trong “bustle” mà James White xác định là sự tán lạc của phái Millerite sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, William Miller đã có một giấc mơ vào năm 1847, và hai năm sau ông được an nghỉ.

Giá như William Miller đã có thể thấy ánh sáng của sứ điệp thứ ba, thì nhiều điều vốn dường như tối tăm và huyền nhiệm đối với ông hẳn đã được giải minh. Nhưng các anh em của ông bày tỏ tình yêu thương và sự quan tâm dành cho ông sâu sắc đến nỗi ông nghĩ mình không thể dứt ra khỏi họ. Lòng ông nghiêng về lẽ thật, rồi ông nhìn đến các anh em mình; họ lại phản đối điều ấy. Há ông có thể dứt ra khỏi những người đã đứng kề vai sát cánh với ông trong việc công bố sự giảng lâm của Chúa Giê-su sao? Ông nghĩ rằng họ chắc chắn sẽ không đưa ông vào lầm lạc.

Đức Chúa Trời đã cho phép ông sa vào quyền lực của Sa-tan, vào quyền thống trị của sự chết, và giấu ông trong mộ khỏi những kẻ cứ liên tục lôi kéo ông ra khỏi lẽ thật. Môi-se đã lầm lỗi khi sắp bước vào Đất Hứa. Cũng vậy, tôi thấy rằng William Miller đã lầm lỗi khi sắp bước vào Ca-na-an thiên thượng, vì đã để cho ảnh hưởng của mình đi ngược lại lẽ thật. Những người khác đã dẫn dắt ông đến điều này; những người khác phải chịu trách nhiệm về việc ấy. Nhưng các thiên sứ canh giữ bụi tro quý báu của tôi tớ của Đức Chúa Trời này, và ông sẽ trở dậy khi tiếng kèn cuối cùng vang lên.

Một nền tảng vững chắc

Tôi thấy một đoàn người đứng trong tư thế canh phòng nghiêm mật và kiên định, không dung túng những kẻ muốn làm lung lay đức tin đã được thiết lập của hội chúng. Đức Chúa Trời đoái nhìn họ với sự chấp thuận. Tôi được chỉ cho thấy ba nấc—các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thiên sứ đi theo tôi nói: 'Khốn cho kẻ nào dời một viên đá hay lay động một cái chốt của các sứ điệp này. Sự hiểu biết đúng đắn về các sứ điệp này có tầm quan trọng sinh tử. Vận mệnh các linh hồn tùy thuộc vào cách thức người ta tiếp nhận chúng.' Tôi lại được dẫn dắt đi qua các sứ điệp này, và thấy dân của Đức Chúa Trời đã phải trả giá đắt biết bao để có được kinh nghiệm của họ. Kinh nghiệm ấy có được qua nhiều đau khổ và những cuộc xung đột gay gắt. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ từng bước một, cho đến khi Ngài đặt họ trên một nền vững chắc, không thể lay chuyển. Tôi thấy có những người tiến đến gần nền ấy và xem xét nền móng. Một số người vui mừng bước ngay lên đó. Những người khác bắt đầu chê trách nền móng. Họ muốn có những cải tiến, như thế nền sẽ hoàn hảo hơn, và dân sự sẽ hạnh phúc hơn nhiều. Có người bước xuống khỏi nền để xem xét và tuyên bố rằng nền ấy được đặt sai. Nhưng tôi thấy rằng hầu hết đều đứng vững trên nền ấy và khuyên bảo những người đã bước xuống hãy chấm dứt lời phàn nàn; vì Đức Chúa Trời là Vị Kiến Trúc Sư Trưởng, còn họ thì đang chống lại Ngài. Họ kể lại công việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời, điều đã dẫn dắt họ đến nền

vững chắc ấy, và hiệp một ngược mắt lên trời, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. Điều đó đã tác động đến một số người trước đó đã phàn nàn và rời khỏi nền, và họ vội về khiêm nhu lại bước lên đó." Early Writings, 258.

## **Các tác phẩm kỳ diệu của Miller**

“Công cuộc kỳ diệu” của William Miller đã dẫn đến “nền móng vững chắc”, vốn là “nền đài rắn chắc, bất khả lay chuyển.” “Nền móng” của “nền đài bất khả lay chuyển”, và cuộc công kích tiếp theo nhằm vào cả “nền đài” lẫn “nền móng” vốn được đưa vào sau khi Miller qua đời năm 1849, được chỉ ra trong giấc mơ của ông.

William Miller là biểu tượng cho những nền tảng của Phong trào Phục Lâm.

Ông cũng là biểu tượng của lịch sử phong trào Millerite từ năm 1798 cho đến năm 1863.

Ông ấy cũng là biểu tượng của lịch sử phong trào Millerite từ năm 1798 cho đến năm 1844.

Ông ấy cũng là biểu tượng của lịch sử ba thiên sứ từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ Nhật.

Vị ấy được biểu trưng bằng bốn mươi sáu năm từ năm 1798 cho đến năm 1844.

Ngài được biểu trưng bởi con số “220”, trong mối liên hệ với 2.520 và 2.300.

Ngài được biểu trưng bởi "bảy thời kỳ"—2.520.

Vị ấy được biểu trưng bởi con số 2.300.

Hai giác chiêm bao của Miller được tiên trưng bởi hai giác chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-sa trong chương hai và chương bốn của sách Đa-ni-ên.

Thời kỳ 1798 khởi đầu với Nê-bu-cát-nết-sa và kết thúc vào năm 1863 với Bên-xát-sa.

Thời kỳ từ năm 1798 đến luật ngày Chủ nhật khởi đầu với Nê-bu-cát-nết-sa và kết thúc với Bên-xát-sa.

Là biểu tượng cho lịch sử của phong trào Millerite, ông là biểu tượng của các nền tảng, và các nền tảng ấy đại diện cho những lẽ thật đã được khám phá trong khoảng giữa khám phá Anpha về 2.520 và khám phá Ômêga về 2.300. Khi bình luận về giấc mơ của William Miller, James White xác định rằng "chìa khóa" chính là phương pháp nghiên cứu Kinh Thánh của Miller. Phương pháp luận ấy là chìa khóa của Đa-vít được đặt trên vai Miller, vì ông đã trình bày lời tiên tri 2.300 năm, lời tiên tri ấy chấm dứt khi Isaiah 22:22 được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Những lẽ thật đã bắt đầu được mở án kể từ năm 2023 trở đi, chính là những lẽ thật vốn đã được xác định trong các bài thuyết trình "Habakkuk's Tables 95", và những lẽ thật ấy hiện đang được đặt trong một khuôn khổ "Lẽ Thật" mới.

Lời kêu gọi của tiếng kêu trong đồng vắng vào tháng 7 năm 2023 đã chỉ ra rằng việc khóc lóc và than khóc là điều cần thiết cho những ai sẽ ăn năn liên quan đến lời công bố ngày 18 tháng 7 năm 2020. Những ai sẽ thuộc về số các trinh nữ khôn ngoan phải ăn năn hiệp với lời cầu nguyện trong

Đa-ni-ên đoạn chín, là lời cầu nguyện của những người trong Lê-vi Ký đoạn 26, những người nhận biết rằng họ đã bị tàn lạc.

Khi Miller nói: "Trong khi tôi đang khóc lóc và than khóc vì mất mát to lớn và trách nhiệm của mình, tôi nhớ đến Đức Chúa Trời và khẩn thiết cầu xin Ngài sai sự giúp đỡ đến cho tôi. Lập tức, cánh cửa mở ra, và một người đàn ông bước vào phòng; bảy giờ mọi người đều rời khỏi đó; còn người ấy, tay cầm một chiếc chổi quét bụi, mở các cửa sổ và bắt đầu quét bụi bản cùng rác rưởi ra khỏi phòng."

Cánh cửa đã mở chính là tấm lòng của Miller khi ông "cầu nguyện tha thiết" xin "sự trợ giúp". Đức Chúa Jê-sus, với tư cách là Chứng Nhân Chân Thật đối với Laodicea, đang gõ cửa lòng người để xin được vào. Khi cánh cửa mở, một tiến trình phân tách bắt đầu. Khi cánh cửa mở, các "cửa sổ" cũng mở, và các "cửa sổ" ấy là các cửa sổ của trời.

Trong chương mười chín của sách Khải Huyền, Giảng thấy các cửa sổ trên trời mở ra, khi Chúa dấy lên đạo binh ngựa trắng của Ngài, ngay sau khi Tân Nương đã tự sửa soạn sẵn sàng. Đạo binh ấy chính là đạo binh của Ê-xê-chi-ên, đứng dậy để đáp ứng sứ điệp của cơn gió đông khắc nghiệt. Đạo binh ấy là Hội Thánh khải hoàn, tức Hội Thánh chuyển từ Hội Thánh chiến đấu sang Hội Thánh khải hoàn khi sự phân rẽ giữa lúa mì và cỏ lùng được hoàn tất. Sự phân rẽ ấy cũng được biểu trưng như sự chuyển đổi từ kinh nghiệm La-ô-đi-xê sang kinh nghiệm Phi-la-đen-phi. Miller đã mở lòng và đón Đấng Chứng Nhân Chân Thật vào, khi Ngài phân rẽ lúa mì và cỏ lùng, qua đó làm cho đạo binh ngựa trắng của Ngài sống dậy.

Ngày 31 tháng 12 năm 2023, người cầm chổi rác bước vào căn phòng sau khi mọi người đã rời đi, và khởi sự công cuộc dọn bỏ rác rưởi của sai lầm, đồng thời đặt những lễ thật xưa của các Bảng Ha-ba-cúc vào một khuôn khổ chân lý mới.

Cứu Chúa đã không đến để bãi bỏ những điều các tổ phụ và các nhà tiên tri đã nói; vì chính Ngài đã phán qua những người đại diện ấy. Mọi lễ thật của lời Đức Chúa Trời đều phát xuất từ Ngài. Nhưng những viên ngọc vô giá ấy đã bị đặt trong những khuôn khổ sai lạc. Ánh sáng quý báu của chúng đã bị biến thành công cụ phục vụ cho sai lầm. Đức Chúa Trời muốn chúng được lấy ra khỏi những khuôn khổ sai lạc ấy và được đặt lại vào khuôn khổ của lễ thật. Công việc này chỉ có bàn tay thần linh mới có thể thực hiện. Bởi sự liên kết với sai lầm, lễ thật đã phục vụ cho mục đích của kẻ thù của Đức Chúa Trời và loài người. Đấng Christ đã đến để đặt lễ thật vào nơi nó sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời và đem lại sự cứu rỗi cho nhân loại. *The Desire of Ages*, 287.

Một trong những lễ thật đầu tiên được giảng dạy vào năm 2024 là sự giải thích về sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020. Theo nguyên tắc "dòng trên dòng", người ta nhận ra rằng những thất vọng đầu tiên của mọi dòng cải cách đều xác định ngày 18 tháng 7 năm 2020 là một cột mốc chính yếu trong dự ngôn mười trình nữ. Chủ đề về sự thất vọng trở thành "chìa khóa" để mở ra lễ thật về đền thánh; còn trong Sự Thất Vọng Lớn năm 1844, chính đền thánh là "chìa khóa" đã mở ra sự thất vọng.

Người quét bụi đất, cũng chính là Sư Tử của chi phái Giu-đa, đã bắt đầu mở ấn sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm vào năm 2023. Hiện nay chúng ta đã đến đoạn trong giấc mơ của Miller nơi Ngài

đang đặt chiếc tráp lớn hơn lên bàn và cho vào những lễ thật sẽ chiếu sáng gấp mười lần mặt trời. Một trong những bảo ngọc ấy là sự mạc khải về Ngài là ai trong trình thuật tiên tri.

Khi lời tiên tri được mở án, Ngài là Sư Tử của chi phái Giu-đa, Đấng đưa những lễ thật xưa vào một khuôn khổ mới gồm ba bước của “lễ thật”. Khuôn khổ ấy được Đấng Christ, là Alpha và Omega, Đấng thứ nhất và Đấng sau rốt, gắn kết lại. Là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời, Ngài đã sắp đặt mọi yếu tố trong Lời Ngài. Là Palmoni, Ngài đã thiết kế mọi phương diện theo toán học.

Khi Phi-e-rơ ở tại Xê-sa-rê Phi-líp-phê, vào giờ thứ ba, Đấng Christ tự xưng là Palmoni, nhấn mạnh đến "các fractal tiên tri". Một trong những mạc khải sau rốt về Đấng Christ với tư cách là Chúa của lời tiên tri, là sự nhấn mạnh đến các fractal tiên tri như được biểu trưng bởi Phi-e-rơ trong Ma-thi-ơ 16:18, vốn là ký hiệu 1.618, được gọi là tỉ lệ vàng trong thế giới tự nhiên, nhưng theo Palmoni là "các fractal tiên tri".

Chúng ta mới chỉ bắt đầu nhận diện các fractal tiên tri nằm trong tuần lễ thánh từ 27 đến 34. Trước khi trở lại đó trên hành trình tiến tới sách Giô-ên, sự nhấn mạnh về các fractal tiên tri cần được bổ sung vào sự xem xét của chúng ta về giấc chiêm bao của Miller.

Giai đoạn được đánh dấu bởi việc Miller kêu gọi mọi người “hãy đến mà xem”, và bởi việc Đấng Christ, với tư cách là “người dùng chổi quét bụi”, kêu gọi Miller “hãy đến mà xem”, là từ năm 1798 cho đến luật Chủ nhật; nhưng trong toàn bộ lịch sử đó, nó bao hàm một phân dạng, tức giai đoạn từ 1798 đến 1863. Nó còn bao hàm một phân dạng khác từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật, và một phân dạng nữa từ 2023 cho đến luật Chủ nhật.

Khi Miller nhắm mắt giữa cảnh huyền ảo, ông tượng trưng cho lịch sử năm 1849, khi Chúa toan hoàn tất công cuộc, song bất thành. Ông được phục sinh vào năm 2023, vì ông là Êlia, người đã bị sát hại nơi đường phố cùng với Mô-sê. Ông đã chết vào năm 1849, rồi lại chết một lần nữa vào ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Giấc mộng của ông được ban vào năm 1847. Sau đó, Chúa gior tay Ngài lần thứ hai và công bố Biểu đồ 1850. Khi Chúa gior tay Ngài lần thứ hai trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, Miller được phục sinh.

Điểm khởi đầu của sự tản lạc của cả Ít-ra-ên và Giu-đa được trình bày trong sách Ê-sai.

Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là Rê-xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Êp-ra-im sẽ bị bẻ gãy đến nỗi không còn là một dân. Và đầu của Êp-ra-im là Sa-ma-ri, và đầu của Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-lia. Nếu các ngươi không tin, chắc chắn các ngươi sẽ không đứng vững. Ê-sai 7:8, 9.

Lời tiên tri được ban vào năm 742 trước Công Nguyên; mười chín năm sau, vào năm 723 trước Công Nguyên, Y-sơ-ra-ên bị người A-si-ri phân tán; rồi bốn mươi sáu năm sau, Giu-đa bị Ba-by-lôn phân tán. Ba mốc niên đại ấy biểu thị một giai đoạn mười chín năm, tiếp theo là bốn mươi sáu năm. Khi hai lời tiên tri ấy lần lượt kết thúc vào các năm 1798 và 1844, thì giai đoạn mười chín năm ban đầu từ 742 trước Công Nguyên đến 723 trước Công Nguyên là “mười chín năm Anpha”, tượng trưng cho “mười chín năm Ômêga” từ 1844 đến 1863.

Miller qua đời vào năm thứ năm của thời kỳ omega kéo dài mười chín năm, và bảy năm sau, các bài viết của Hiram Edson về “bảy lần” được xuất bản. Bảy năm sau, “bảy lần” bị bác bỏ. Năm 1856 lẽ ra sẽ là sự đóng ấn đi trước luật Ngày Chủ nhật năm 1863, nhưng điều ấy đã không xảy ra.

Thiên sứ thứ ba đã đến vào năm 1844, năm 1888, và vào ngày 11/9. Bà White đã chỉ ra rằng khi các tòa nhà lớn của Thành phố New York sụp đổ, ba câu đầu của Khải Huyền đoạn mười tám sẽ được ứng nghiệm.

**Sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền lớn; và đất rực sáng bởi vinh quang của người. Người kêu lớn tiếng rằng: “Sa ngã! Sa ngã rồi, Babylon vĩ đại! Nó đã trở nên nơi ở của các quỷ dữ, chỗ giam giữ của mọi thần ô uế, chỗ giam giữ của mọi loài chim ô uế, và chỗ giam giữ của mọi loài thú vật ô uế và đáng ghê tởm. Vì muôn dân đã uống rượu cơn thịnh nộ của sự dâm loạn nó; các vua trên đất đã phạm dâm với nó, và các thương gia trên đất đã trở nên giàu có nhờ quyền lực của đời sống xa hoa của nó.”** Rồi tôi nghe một tiếng khác từ trời phán: “Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi khỏi dự phần trong tội lỗi nó và khỏi nhận lấy các tai vạ của nó; vì tội lỗi nó đã chồng chất lên đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những việc gian ác của nó. Hãy báo trả nó như nó đã báo trả người ta, và hãy trả gấp đôi cho nó tùy công việc nó; trong chén mà nó đã pha, hãy pha cho nó gấp đôi. Bao nhiêu nó tự tôn và sống xa hoa, bấy nhiêu hãy cho nó chịu khổ hình và than khóc; vì trong lòng nó nói: ‘Ta ngồi làm nữ vương, ta không phải là góa phụ, và sẽ chẳng hề thấy than khóc.’ Bởi có đó, trong một ngày, các tai vạ nó sẽ đến: sự chết, than khóc và đói kém; và nó sẽ bị thiêu đốt bằng lửa, vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng đã xét đoán nó, là Đấng quyền năng.” Các vua trên đất, là những kẻ đã phạm dâm và sống xa hoa với nó, sẽ than khóc và kêu la vì nó khi thấy khói lửa cháy của nó. Họ đứng xa xa vì sợ khổ hình của nó mà nói: “Khốn thay! Khốn thay! Hỡi thành lớn, Babylon, thành mạnh mẽ! Vì trong một giờ, án xét đoán người đã đến!”

Và các thương gia trên đất khóc lóc than van vì nó, bởi chẳng còn ai mua hàng hóa của họ nữa: hàng hóa là vàng, bạc, đá quý, ngọc trai, vải gai mịn, vải tía, lụa, vải điều, mọi thứ gỗ thơm, mọi thứ vật dụng bằng ngà, mọi thứ đồ bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt và bằng cẩm thạch; quế, hương liệu, hương, mộc dược, nhũ hương, rượu, dầu, bột mì hảo hạng, lúa mì, bò và chiên, ngựa và xe, nô lệ, tức là linh hồn con người. Hoa trái mà linh hồn người ham thích đã lia khỏi người; mọi đồ xa xỉ và vẻ lộng lẫy của người đã tiêu tan và sẽ chẳng bao giờ còn được tìm thấy nữa. Những thương gia buôn những món ấy, là những kẻ đã làm giàu nhờ nó, sẽ đứng xa xa vì sợ khổ hình của nó; họ khóc lóc và than van, mà nói:

**“Khốn thay! Khốn thay! Hỡi thành lớn, vốn mặc vải gai mịn, vải tía và vải điều, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai! Vì chỉ trong một giờ, sự giàu có lớn lao ấy đã bị phá tan.”** Và mọi thuyền trưởng, mọi người đi biển, thủy thủ, và tất cả những ai làm nghề trên biển, đứng xa xa, và khi thấy khói lửa cháy của nó, họ kêu lớn rằng: **“Có thành nào giống như thành lớn này chăng?”** Họ rắc bụi trên đầu, khóc lóc than van mà kêu rằng: **“Khốn thay! Khốn thay! Hỡi thành lớn, nhờ sự giàu có của người mà mọi người có tàu thuyền trên biển đều trở nên giàu có! Vì chỉ trong một giờ, người đã bị tàn phá.”** **“Hỡi trời, hãy vui mừng về nó! Hỡi các thánh đồ, các sứ đồ và các tiên tri, cũng hãy vui mừng! Vì Đức Chúa Trời đã xử án nó vì có các người.”** Bấy giờ một thiên sứ mạnh mẽ nhắc lên một hòn đá lớn như cối xay mà ném xuống biển, nói rằng: **“Babylon, thành lớn, cũng sẽ bị quăng xuống như vậy, với bạo lực, và sẽ chẳng bao giờ còn được tìm thấy nữa; tiếng những người gảy đàn hạc, các nhạc sĩ, những người thổi sáo và thổi kèn sẽ không còn nghe trong người nữa; không một người thợ nào, thuộc bất cứ nghề nào, sẽ còn được thấy trong người nữa; tiếng cối xay sẽ không còn nghe trong người nữa; ánh đèn sẽ không còn chiếu sáng trong người nữa; và tiếng chàng rể và cô dâu sẽ không còn nghe trong người nữa; vì các thương gia của người là những người quyền thế trên đất, và muôn dân đã bị phù phép của người lừa dối. Trong người đã thấy có máu của các tiên tri và của các thánh đồ, cũng như của hết thầy những người đã bị giết trên đất.”**

Câu MỘT—Và sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền lớn; và địa cầu được chiếu sáng bởi vinh quang của vị ấy.

Câu 2—Và người kêu lớn tiếng với giọng mạnh mẽ, rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ, đã đổ, và đã trở nên chỗ ở của ma quỷ, chỗ giam giữ mọi thần ô uế, và lồng nhốt mọi loài chim ô uế và đáng ghét.

Câu BA—Vì hết thầy các dân tộc đã uống rượu của cơn thịnh nộ bởi sự tà dâm của nó, và các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương nhân trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó.

Vị thiên sứ thứ nhất đầy oai quyền đã giáng xuống, trong tay cầm một sứ điệp, và Giăng được truyền lệnh đi lấy quyển sách nhỏ và ăn nó. Vị thiên sứ thứ nhất ấy thi hành cùng một công việc như vị thiên sứ trong Khải Huyền mười tám, vị làm cho đất được rực sáng bởi vinh quang của mình. Bởi vì thiên sứ thứ nhất là Alpha và thiên sứ thứ ba là Ômêga, và khởi đầu luôn minh họa cho sự kết thúc.

"Chúa Giê-su sai phái một thiên sứ quyền năng giáng xuống để cảnh báo các cư dân trên đất chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài. Khi thiên sứ rời khỏi sự hiện diện của Chúa Giê-su trên trời, một luồng ánh sáng vô cùng rực rỡ và vinh hiển đi trước thiên sứ ấy. Tôi được cho biết rằng sứ mạng của thiên sứ là làm sáng khắp đất bằng vinh quang của mình và cảnh báo loài người về

con thịnh nộ của Đức Chúa Trời sắp đến." Early Writings, 245.

Thiên sứ thứ nhất là câu một của Khải Huyền mười tám.

Sau các điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền lớn; và địa cầu được chiếu sáng bởi vinh quang của người.

Thiên sứ thứ hai là câu 2 của Khải Huyền chương 18.

Và người kêu lớn tiếng, với giọng nói mạnh mẽ, rằng: Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ; và đã trở nên nơi cư trú của ma quỷ, nơi giam cầm mọi tà linh ô uế, và lồng nhốt mọi loài chim ô uế và đáng ghét.

Vị thiên sứ thứ ba là câu ba của Khải Huyền đoạn mười tám.

Vì mọi dân tộc đã uống rượu thịnh nộ của sự tà dâm nó, và các vua trên đất đã tà dâm với nó, và các thương nhân trên đất đã trở nên giàu có bởi sự xa hoa dư dật của nó.

Hết thấy các vua phạm gian dâm với dâm phụ tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, như được tiêu biểu trong câu ba. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là Ba-by-lôn đã đổ, và đó là câu hai. Sứ mạng của thiên sứ thứ nhất là làm cho đất được chiếu sáng bởi vinh quang của mình, và đó là câu một. Câu một là 9/11. Câu hai là tiến trình phân rẽ đã diễn ra giữa loài người kể từ 9/11, và câu ba là luật ngày Chủ nhật. Vì lý do này, 9/11 là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, và luật ngày Chủ nhật cũng vậy. 9/11 là lời cảnh báo về luật ngày Chủ nhật đang đến gần, như được trình bày trong ba câu đầu, và tiếng nói khác của câu bốn là luật ngày Chủ nhật. Tiếng nói thứ nhất của Khải Huyền mười tám là lời cảnh báo về luật ngày Chủ nhật đang đến gần, và lời cảnh báo ấy trở thành một thực tại sống động khi luật ngày Chủ nhật được ban hành.

Khoảng thời gian từ 9/11 đến luật ngày Chủ Nhật được tiêu biểu bởi giai đoạn từ lời “hãy đến và xem” mang tính Alpha trong giấc mơ của Miller cho đến lời “hãy đến và xem” mang tính Omega. Giữa 9/11 và luật ngày Chủ Nhật, những viên ngọc quý được đặt trên chiếc bàn của Miller ở chính giữa căn phòng, bị rải rác và chôn vùi, rồi được người cầm chổi quét bụi khôi phục lại. Thiên sứ đã giáng xuống năm 1840 với quyển sách nhỏ là vị thiên sứ thứ nhất, thiên sứ Alpha, tiêu biểu cho thiên sứ đã giáng xuống vào 9/11. Thiên sứ ấy được nhận diện trong chương mười, khi Giăng được bảo rằng quyển sách sẽ ngọt, nhưng rồi trở nên đắng.

Giăng đại diện cho phong trào của thiên sứ thứ nhất, phong trào này được tiêu biểu bởi những người Millerite; và ông cũng minh họa cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Trước hết và trên hết, ông đại diện cho thời kỳ sau rốt, như các tiên tri vẫn hằng làm. Vì lẽ đó, ông đã được báo trước rằng cuộn sách sẽ ngọt rồi hóa đắng. Những người Millerite đã không biết trước điều này, nhưng một trăm bốn mươi bốn nghìn thì được đòi hỏi phải biết điều ấy.

Miller, với tư cách là sứ giả của thiên sứ thứ nhất, là biểu tượng tiêu biểu nhất của người đã ăn quyển sách nhỏ. Là một thợ xay, ông phải phân tách lúa mì khỏi vỏ trấu, rồi xay hạt thành bột, và làm nên bánh để ăn. Ông chia sẻ bánh bằng cách đặt nó ở chính giữa phòng mình và kêu gọi hết thảy những ai muốn: “hãy đến và xem.” Nhưng như một biểu tượng của người đã lấy quyển sách từ tay thiên sứ, Miller, giống như Giăng, đang đề cập đến những ngày sau rốt của thiên sứ thứ ba hơn

là những ngày ban đầu của thiên sứ thứ nhất. Trong giấc mộng, ông mở đầu bằng việc cho chúng ta biết rằng ông nhận sứ điệp của mình bởi một bàn tay vô hình. Thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền mười có một quyển sách nhỏ trong tay, nhưng thiên sứ của Khải Huyền mười tám, vốn là ômega đối với anpha của năm 1840, không được mô tả là có sách trong tay, và đó chính là quyển sách mà Miller đã nhận—quyển sách từ một bàn tay vô hình. “Hãy đến và xem” của Miller là 9/11, và “hãy đến và xem” của người cầm chổi quét bụi là luật ngày Chủ nhật.

Ở giữa lời “Hãy đến và xem” của Anpha và Ômega là sứ điệp của thiên sứ thứ hai, vì Anpha là 9/11, tức là câu một của chương mười tám, và câu hai là thiên sứ thứ hai, kết thúc tại câu ba, tức là đạo luật Chủ nhật và lời “Hãy đến và xem” của Ômega. Trong giấc mộng của Miller, thiên sứ thứ hai và sự sụp đổ của Babylon được biểu trưng bởi bảy lần từ “scatter” được dùng, trong khi toàn bộ trình thuật cho thấy lẽ thật bị sai lầm lần ất.

Thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba đã giáng xuống với sứ điệp phải lấy mà ăn, lần lượt vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 và 9/11. Hai mốc thời gian này tương ứng với câu một của Khải Huyền mười tám.

Các chân lý nền tảng đã được công bố vào tháng 5 năm 1842, với biểu đồ năm 1843 của các nhà tiên phong là Anpha của hai bảng của Ha-ba-cúc. Năm 2012, các bảng của Ha-ba-cúc đã được xuất bản, tương ứng với tháng 5 năm 1842.

Những người Millerite đã trải qua sự thất vọng đầu tiên vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, tiêu biểu cho ngày 18 tháng 7 năm 2020. Khi ấy thiên sứ thứ hai đã đến, và sự đến của ngài tương ứng với câu hai của Khải Huyền mười tám. Sự thất vọng ấy đánh dấu sự kết thúc của thiên sứ thứ nhất. Tại đó thiên sứ thứ hai đã đến, thời kỳ trì hoãn trong dự ngôn về các trinh nữ bắt đầu. Lịch sử của thiên sứ thứ nhất song hành với lịch sử của thiên sứ thứ hai, và khi áp dụng theo cách này, sự đến của thiên sứ thứ hai được đặt tương ứng với sự đến của thiên sứ thứ nhất vào năm 1840 và 9/11.

Một thời kỳ chậm trễ đã đến vào ngày 11/9, vốn được tiêu biểu bởi ngày 19 tháng 4 năm 1844. Vào ngày 11/9, bốn luồng gió của Hội giáo được thả ra, rồi lại bị cầm giữ. Bốn luồng gió ấy của Giảng chính là những luồng gió dữ dội của Ê-sai, và là gió đông của lời tiên tri; và thiên sứ đóng ấn lên từ phương đông. Khi Ngài lên, theo bà White, Ngài kêu lớn: "hãy cầm giữ, hãy cầm giữ, hãy cầm giữ, hãy cầm giữ" bốn lần. Thời kỳ chậm trễ khởi đầu với sự đến của thiên sứ thứ hai được biểu thị như việc bốn luồng gió bị cầm giữ cho đến khi một trăm bốn mươi bốn ngàn được đóng ấn.

Sau lần thất vọng thứ nhất, Samuel Snow được dẫn dắt để kết tập sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, qua đó làm hình bóng cho tiếng kêu trong đồng vắng vào tháng Bảy năm 2023.

Tại hội trại Exeter, sự phân rẽ các trinh nữ dựa trên dầu thừa thách đã gạt lọc và cũng thanh tẩy những người Millerite, phù hợp với công tác của Sứ giả của Giao Ước. Hội trại Exeter biểu thị sự đóng ấn, vì khi ấy công cuộc tiến lên như một làn sóng thủy triều, hoặc như một đạo quân hùng mạnh, cho đến khi thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chia khóa của lịch sử ấy là sự phân rẽ.

Thiên sứ thứ hai thi hành một công cuộc phân rẽ khi nó đến, như đã làm tại sự thất vọng thứ nhất, và nó kết thúc với sự phân rẽ của ngày 22 tháng 10. Ở giữa hai lần phân rẽ ấy, sứ điệp của thiên sứ

thứ hai đã được công bố. Công cuộc của thiên sứ thứ hai là một sự phân rẽ tiến triển cho đến kỳ thử thách cuối cùng về dầu. Kỳ thử thách cuối cùng về dầu dẫn đến phép thử giấy quỳ của thiên sứ thứ ba. Phép thử giấy quỳ ấy, đối với Đức Chúa Giê-su, chính là thập tự giá; và vườn Ghết-sê-ma-nê, nghĩa là 'vườn ép dầu', đã đi trước phép thử giấy quỳ của thập tự giá; cũng như kỳ thử thách về dầu của các trinh nữ đã đi trước cánh cửa đóng năm 1844.

Thử thách cuối cùng, tiếp theo là phán xét, là thử thách thứ mười đối với Israel cổ đại. Bây giờ họ bị tuyên án phải chết trong đồng vắng. Dù là Kadesh, Gethsemane hay Exeter, thử thách cuối cùng trước khi phán xét, nơi hai hạng người được phân rẽ, chỉ ra một thử thách cuối cùng sau năm 2023, đi trước sự phán xét sau cánh cửa đóng kín của luật ngày Chủ nhật. Thử thách cuối cùng ấy là sự đóng ấn. Một thử thách cuối cùng hay sau hết hàm ý một thử thách đầu tiên.

Vào năm 2023, thời kỳ trì hoãn đã chấm dứt khi Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn Khải tượng vốn được định sẽ trì hoãn, bằng cách cất tay Ngài. Bây giờ công cuộc của Samuel Snow khởi sự.

Nếu chúng ta đặt giai đoạn của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ hai song song với nhau, thì chúng ta xác định sự giáng xuống của một thiên sứ mang theo một sứ điệp thử nghiệm dân Đức Chúa Trời qua phản ứng của họ đối với mệnh lệnh phải lấy và ăn sứ điệp ấy. Sứ điệp nền tảng sau đó được đưa ra trước công chúng, cho đến khi sứ điệp nền tảng ấy thất bại. Bây giờ thiên sứ thứ ba đến. Giai đoạn của thiên sứ thứ ba là mười chín năm, tức mười chín năm omega từ năm 742 TCN đến năm 723 TCN.

Giai đoạn từ năm 1844 cho đến năm 1863, và giai đoạn từ năm 742 trước Công Nguyên đến năm 723 trước Công Nguyên, song song với nhau, và cũng song song với các thời kỳ của thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Bốn dòng lịch sử tiên tri ấy tương ứng với giai đoạn từ 9/11 cho đến luật ngày Chúa nhật. Năm dòng ấy là lịch sử của “hãy đến và xem” Alpha của Miller và “hãy đến và xem” Ômêga của Đấng Christ.

## **Bốn lần bảy**

Khi được hiểu đúng, Lê-vi Ký 26 lặp lại cụm từ "bảy lần" bốn lần, và "bảy lần" là một biểu tượng cho Miller và sứ điệp của ông. Năm 1842, sự hiểu biết của Miller về "bảy lần" đã được thể hiện trên biểu đồ năm 1843 mà Bà White nói rằng "được dẫn dắt bởi bàn tay của Chúa" và "không nên thay đổi." Bảy năm sau, Miller qua đời vào năm 1849; bảy năm sau nữa, sứ điệp về "bảy lần" được Hiram Edson ghi chép lại; và bảy năm sau nữa, nó bị bác bỏ.

Năm 1842, bảng thứ nhất của Ha-ba-cúc đã được xuất bản.

Năm 1849, sứ giả alpha của 'bảy lần' trên tám biểu đồ năm 1843 tạ thế.

Vào năm 1856, sứ giả omega của “bảy lần” trên biểu đồ năm 1850 bị bỏ qua.

Năm 1863, hai bảng của Ha-ba-cúc bị bác bỏ và biểu đồ năm 1863 được xuất bản.

Một đồ hình thiêng liêng được in ở phần đầu, và một đồ hình nhân loại được in ở phần cuối. Ở phần giữa, hai sứ giả được xác định, vì sứ điệp thứ hai luôn có sự nhân đôi.

## Thiên sứ thứ nhất

Năm 1842, bản thứ nhất của Ha-ba-cúc đã được xuất bản.

## Thiên sứ thứ hai

Năm 1849, vị sứ giả lão thành của biểu đồ 1843 qua đời.

Năm 1856, sứ giả mới của biểu đồ năm 1850 bị bỏ qua.

## Thiên sứ thứ ba

Năm 1863, sứ điệp bị khước từ và biểu đồ năm 1863 được xuất bản.

Một thời kỳ hai mươi một năm biểu trưng cho bốn biểu tượng của “bảy lần”, cách đều nhau bảy năm một lần. Sứ điệp alpha được công bố (1842), sứ giả alpha qua đời (1849), sứ giả omega bị bỏ qua (1856) và sứ điệp omega bị bác bỏ (1863), mang tính điển hình cho 2012; ngày 18 tháng 7 năm 2020; 2023; và luật ngày Chủ nhật sắp đến. Cái chết của Miller năm 1849 tương ứng với ngày 18 tháng 7 năm 2020. Sứ giả và sứ điệp đã được phục sinh vào năm 2023. Sứ điệp omega hiện đang được mở ấn, và nó được tiếp nối bởi luật ngày Chủ nhật năm 1863.

Trong phong trào Millerite, sứ điệp được xác lập rồi sứ giả qua đời. Trong phong trào song song, sứ điệp được xác lập rồi sứ điệp chết. Sứ điệp được phục sinh vào năm 1856 và 2023. Bội đạo là dấu ấn của 1863, và chiến thắng là dấu ấn của đối ứng của nó tại đạo luật ngày Chủ nhật. Trước bội đạo và chiến thắng gắn với đạo luật ngày Chủ nhật và với năm 1863, sự mở ấn của ánh sáng omega thuộc viên đá chóp nóc của “bảy thì” năm 1856 được bày tỏ, như vốn đã được bày tỏ kể từ năm 2023.

Chúng ta sẽ tiếp tục trong bài viết tiếp theo.

## William Miller: 1782–1849

William: "ý chí" và "mũ trụ" - "người bảo hộ kiên quyết", "người hộ vệ quyết chí", hoặc "chiến binh ý chí kiên cường".

Miller: người vận hành một cối xay, đặc biệt là cối xay nghiền ngũ cốc thành bột.

## Chiến binh có ý chí kiên cường

Một người nông dân ngay thẳng, có tâm lòng chân thật, người đã bị dẫn đến chỗ hoài nghi thẩm quyền thiên thượng của Kinh Thánh, nhưng lại chân thành ước ao biết lẽ thật, chính là người được Đức Chúa Trời đặc biệt chọn để đi đầu trong việc công bố sự tái lâm của Đấng Christ. Như nhiều nhà cải chánh khác, William Miller trong buổi đầu đời đã vật lộn với cảnh nghèo khó và nhờ đó học được những bài học lớn về nghị lực và sự tự bỏ mình. Các thành viên trong gia đình mà ông xuất thân đều mang đặc tính là tinh thần độc lập, yêu tự do, khả năng chịu đựng bền bỉ, và lòng ái quốc nồng nhiệt—những phẩm chất cũng nổi bật trong chính con người ông. Cha ông là một đại úy trong quân đội của Cuộc Cách mạng, và hoàn cảnh túng thiếu những năm đầu đời của Miller có thể được truy nguyên từ những hy sinh mà ông đã gánh

chịu trong các cuộc tranh đấu và gian khổ của giai đoạn bão tố ấy.

Ông có thể chất cường tráng, và ngay từ thuở ấu thơ đã tỏ ra có năng lực trí tuệ vượt mức thông thường. Khi ông lớn lên, điều ấy càng trở nên rõ nét. Trí óc ông linh hoạt và phát triển tốt, và ông có niềm khao khát tri thức mãnh liệt. Dầu không được hưởng những lợi thế của nền giáo dục đại học, lòng say mê học tập cùng thói quen suy tư cẩn trọng và phê bình nghiêm cần đã khiến ông trở thành một người có óc phán đoán vững vàng và tầm nhìn bao quát. Ông sở hữu một phẩm cách đạo đức vô khả khiến trách và một thanh danh đáng ao ước, nói chung được trọng vọng vì đức liêm chính, tính tiết kiệm và lòng nhân ái. Nhờ nghị lực và sự chuyên cần, ông sớm tạo dựng được một cơ nghiệp đủ đầy, dù các thói quen học tập của ông vẫn được duy trì. Ông đảm nhiệm nhiều chức vụ dân sự và quân sự một cách xứng đáng, và các nẻo đường dẫn đến phú quý cùng vinh dự dường như rộng mở trước ông. Cuộc Đại Tranh Luận, 317.

Sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không thể đạt được nếu không có nỗ lực trí tuệ, không có lời cầu nguyện xin sự khôn ngoan, để anh em có thể tách khỏi hạt lúa tinh tuyền của lễ thật thứ trấu rơm mà loài người và Sa-tan đã dùng để xuyên tạc các giáo lý của lễ thật. Sa-tan và liên minh những tay sai loài người của nó đã ra sức trộn lẫn trấu rơm của sai lầm với lúa mì của lễ thật. Chúng ta nên siêng năng tìm kiếm kho báu giấu kín, và cầu xin sự khôn ngoan từ trời để phân biệt những điều loài người đặt ra với các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ người tìm kiếm những lễ thật lớn lao và quý báu liên hệ đến kế hoạch cứu chuộc. Tôi muốn nhấn mạnh với hết thầy rằng đọc Kinh Thánh cách hời hợt là không đủ. Chúng ta phải tra cứu, và điều ấy có nghĩa là làm theo mọi điều mà Lời hàm ý. Như người thợ mỏ hăm hở thăm dò lòng đất để khám phá các mạch vàng, thì anh em cũng phải khảo cứu Lời Đức Chúa Trời để tìm kho báu ẩn giấu mà Sa-tan từ lâu đã tìm cách che giấu khỏi loài người. Chúa phán: “Nếu ai muốn làm theo ý muốn của Ngài, thì sẽ biết về giáo huấn ấy.” Giăng 7:17, Revised Version.

Lời Đức Chúa Trời là lễ thật và là ánh sáng, và phải làm ngọn đèn cho chân anh em, dẫn dắt anh em từng bước trên con đường đến các cổng của thành Đức Chúa Trời. Chính vì lẽ đó, Sa-tan đã dốc những nỗ lực tuyệt vọng để ngăn trở con đường đã được đắp nên cho những người được Chúa chuộc đi trên đó. Anh em chớ mang các quan niệm của mình đến với Kinh Thánh, và đặt các quan điểm của mình làm trung tâm, bắt chân lý phải xoay quanh. Anh em phải gác các ý kiến của mình lại nơi ngưỡng cửa của công cuộc khảo cứu; và với tấm lòng khiêm nhu, thuận phục, với bản ngã ẩn mình trong Đấng Christ, với lời cầu nguyện sốt sắng, anh em phải tìm cầu sự khôn ngoan từ nơi Đức Chúa Trời. Anh em nên cảm nhận rằng mình phải biết ý chỉ đã được mặc khải của Đức Chúa Trời, vì điều ấy liên hệ đến phúc hạnh cá nhân và đời đời của anh em. Kinh Thánh là chỉ nam nhờ đó anh em có thể biết con đường đến sự sống đời đời. Anh em phải ước ao trên hết mọi sự được biết ý muốn và đường lối của Chúa. Anh em chớ tra cứu với mục đích tìm những câu Kinh Thánh để có thể diễn giải theo ý mình nhằm chứng minh các học thuyết của mình; vì lời Đức Chúa Trời tuyên bố rằng đó là vạ vạ Kinh Thánh, chuốc lấy sự hủy diệt cho chính mình. Anh em phải trút sạch mọi thành kiến, và trong tâm thần cầu nguyện mà đến với việc khảo cứu lời Đức Chúa Trời. Review and Herald, ngày 11 tháng 9, 1894.

William Miller sinh tại Pittsfield, bang Massachusetts. Nền giáo dục chính quy của ông chỉ kéo dài 18 tháng, nhưng ông đã tự học nhờ thói quen đọc sách say mê. Ông cũng sớm bắt đầu viết, sáng tác thơ và ghi chép nhật ký. Việc đọc sách đưa ông tiếp xúc với các tác giả bất tìn, những người đã ảnh hưởng khiến ông nghiêng về thuyết Thần tự nhiên. Vào cuối tuổi hai mươi, ông trở thành thẩm phán hòa bình, và tham chiến trong Chiến tranh năm 1812. Một số trải nghiệm trong cuộc xung đột này đã hướng tâm trí ông về Đức Chúa Trời cá vị. Đến năm 1816, ông được hoán cải và bắt đầu nghiên cứu Kinh Thánh cách nghiêm túc. Ông viết: "Kinh Thánh ... trở nên niềm vui thích của tôi, và nơi Chúa Giê-su tôi tìm thấy một người bạn."

Đến năm 1818, qua việc nghiên cứu các lời tiên tri, ông kết luận rằng Chúa Giê-xu sẽ trở lại 'khoảng năm 1843.' Năm 1831, sau khi có sự xác tín mạnh mẽ và sự hướng dẫn quan phòng thúc đẩy, ông bắt đầu trình bày công khai các nghiên cứu của mình trong những buổi nhóm nhỏ. Sau khi gặp J. V. Himes, một biên tập viên nổi tiếng, vào năm 1839, cánh cửa được mở ra để ông giảng cho những nhóm đông người tại các thành phố lớn. Mặc dù bị nhiều người phản đối, việc giảng dạy của ông, cũng như của những người khác đã đón nhận sứ điệp Tái Lâm, đã tạo nên ảnh hưởng đáng kể, với tới 100.000 người chấp nhận niềm tin vào sự quang lâm gần kề của Đấng Christ. Ellen Harmon nghe ông giảng tại Portland, Maine, vào tháng Ba năm 1840, khi bà mới 12 tuổi. Bà thuật lại: "Ông Miller đã lần theo các lời tiên tri với một sự chính xác gây xác tín trong lòng những người nghe. Ông nhấn mạnh đến các thời kỳ tiên tri, và nêu ra nhiều bằng chứng để củng cố lập luận của mình. Rồi những lời kêu gọi trang nghiêm và đầy uy lực của ông, cùng những lời khuyên răn dành cho những ai chưa sẵn sàng, đã giữ chặt đám đông như thể họ bị thôi miên." Life Sketches, 20.